

Số: 196/2020/QĐST-HNGĐ

Châu Thành A, ngày 04 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 266/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Tuyết T; địa chỉ: Ấp 6B, xã TH, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Bị đơn: Bà Lê Thị P; địa chỉ: Ấp 6B, xã TH, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Tuyết T và bà Lê Thị P. Giấy chứng nhận kết hôn số 34, ngày 19/5/2004 của Ủy ban nhân dân xã TH, huyện CTA, tỉnh Hậu Giang cấp cho ông T, bà P không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Lê Tuyết T và bà Lê Thị P thống nhất giao cháu Lê Tuyết Nam T1 (nữ), sinh ngày 13/02/2005, cháu Lê Diệu T2 (nữ), sinh ngày

04/6/2008 và cháu Lê Thiên K (nữ), sinh ngày 03/02/2015 cho bà Lê Thị P nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi ba cháu T1, Thương và Kmỗi cháu mỗi tháng là 1.000.000đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 10/11/2020. Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí cấp dưỡng: Ông Lê Tuyết T tự nguyện chịu số tiền là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lê Tuyết T tự nguyện chịu số tiền là 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chuyển số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005562 ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang thành tiền án phí (ông T đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mạc Thị Chiên